

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/11/2018 đến 01/11/2018

Đơn vị: TTYT Huyện Lâm Thao

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 05/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tổng số mẫu	11	
2	Giới tính		
	Nam	7	
	Nữ	4	
	Nam/Nữ	1.75	
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	10	91%
	Sinh thường	1	09%
	N/A	0	00%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	0	00%
	Từ 18 đến 35 tuổi	10	91%
	Trên 35 tuổi	1	09%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	0	00%
	Sinh con thứ 4	0	00%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	0	00%
	2500 ≤ X < 3000	2	18%
	3000 ≤ X < 3500	8	73%
	3500 ≤ X < 4000	1	09%
	4000 ≤ X < 5000	0	00%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	11	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	11	100%
	Demo	0	00%

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/11/2018 đến 01/11/2018

Đơn vị: TTYT Huyện Lâm Thao

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 05/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	11	0	11	0	0	0
	< 2500	0	0	0	0	0	0
	2500 ≤ X < 3000	2	0	2	0	0	0
	3000 ≤ X < 3500	8	0	8	0	0	0
	3500 ≤ X < 4000	1	0	1	0	0	0
	4000 ≤ X < 4500	0	0	0	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	0	0	0	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	11	0	11	0	0	0
	13	0	0	0	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	0	0	0	0	0	0
	17	0	0	0	0	0	0
	18 ≤ X < 20	0	0	0	0	0	0
	20 ≤ X < 25	4	0	4	0	0	0
	25 ≤ X < 30	4	0	4	0	0	0
	30 ≤ X < 35	2	0	2	0	0	0
	35 ≤ X < 40	1	0	1	0	0	0
	40 ≤ X < 45	0	0	0	0	0	0
	≥ 45	0	0	0	0	0	0
3	Dân tộc	11	0	11	0	0	0
	Kinh	10	0	10	0	0	0
	Khác	1	0	1	0	0	0
	Ba na	0	0	0	0	0	0
	Bố y	0	0	0	0	0	0
	Brâu	0	0	0	0	0	0
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0
	Chăm	0	0	0	0	0	0
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0
	Chu ru	0	0	0	0	0	0
	Chứt	0	0	0	0	0	0
	Cill	0	0	0	0	0	0
	Cơ	0	0	0	0	0	0

	Cơ ho	0	0	0	0	0	0
	Cờ lao	0	0	0	0	0	0
	Cổng	0	0	0	0	0	0
	Dao	0	0	0	0	0	0
	Ê đê	0	0	0	0	0	0
	Gia rai	0	0	0	0	0	0
	Giấy	0	0	0	0	0	0
	Gié triêng	0	0	0	0	0	0
	H mông	0	0	0	0	0	0
	H rê	0	0	0	0	0	0
	Hà nhì	0	0	0	0	0	0
	Hoa	0	0	0	0	0	0
	K tu	0	0	0	0	0	0
	Kháng	0	0	0	0	0	0
	Khơ me	0	0	0	0	0	0
	Khơ mú	0	0	0	0	0	0
	La chí	0	0	0	0	0	0
	La ha	0	0	0	0	0	0
	La hù	0	0	0	0	0	0
	Lào	0	0	0	0	0	0
	Lô lô	0	0	0	0	0	0
	Lự	0	0	0	0	0	0
	M nông	0	0	0	0	0	0
	Mạ	0	0	0	0	0	0
	Măng	0	0	0	0	0	0
	Mường	0	0	0	0	0	0
	Ngái	0	0	0	0	0	0
	Nùng	0	0	0	0	0	0
	Ơ đu	0	0	0	0	0	0
	Pà thên	0	0	0	0	0	0
	Phù lá	0	0	0	0	0	0
	Pu péo	0	0	0	0	0	0
	Rag lai	0	0	0	0	0	0
	Rơ man	0	0	0	0	0	0
	Sán chay	0	0	0	0	0	0
	Sán diu	0	0	0	0	0	0
	Sì la	0	0	0	0	0	0
	Tà ôi	0	0	0	0	0	0
	Tày	0	0	0	0	0	0
	Thái	0	0	0	0	0	0
	Thổ	0	0	0	0	0	0
	Văn kiều	0	0	0	0	0	0
	X tiêng	0	0	0	0	0	0

		Xinh mun	0	0	0	0	0	0
		Xơ dăng	0	0	0	0	0	0